

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST

Ngày 31/3/2026

V/v : *Ly hôn, tranh chấp*

thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ

2. Ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- tỉnh Điện Biên: Bà Trần Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 2- tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2026 về: *Ly hôn, tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị K, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Quàng Văn P, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 3, trại giam Y, tỉnh Sơn La.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXH Việt Nam- Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Điện Biên Đông

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Dũng- Giám đốc phòng giao dịch Điện Biên Đông.

Người được ủy quyền lại: Ông Tòng Văn Thanh – Phó giám đốc phòng giao dịch Điện Biên Đông.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2025, đơn sửa đổi bổ ngày 19/01/2026, biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2026 của nguyên đơn chị Lò Thị K cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị K và anh P kết hôn ngày 14/11/2012 tại UBND xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là xã Mường Luân, tỉnh Điện Biên). Quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẫn do anh P nghiện ma túy, đã được gia đình hai bên H giải đến 14/02/2022 cả hai tự thỏa thuận ly hôn và sống ly thân từ đó đến nay, hiện nay anh P đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ. Nay xét thấy tình cảm không còn đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Quảng Văn P.

Về con chung: không có. Chị Sáng có hai con riêng là: Quảng Thị H, sinh năm 2002, Quảng Văn D, sinh năm 1998; Anh P có hai con riêng là Quảng Văn T, sinh 2000 và Quảng Thị T sinh năm 2002. Hiện nay các con đã thành niên và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, riêng: đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung của hai vợ chồng: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội 30.000.000đ, khi ly hôn chị K yêu cầu Tòa án phân chia mỗi người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội 15.000.000đ. Tuy nhiên đến ngày 06/3/2026 chị K rút yêu cầu khởi kiện này, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu đã thu thập để giải quyết.

Bị đơn anh Quảng Văn P hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La có bản khai ngày 30/01/2026, đơn xin vắng mặt tại Tòa án. Nội dung thể hiện: Đồng ý với trình bày của chị K về vấn đề hôn nhân, con chung, con riêng. Nhưng không đồng ý ly hôn, đồng ý chia trách nhiệm trả nợ mỗi người 15 triệu. Còn về tài sản khai không như chị K trình bày.

Tòa án đã yêu cầu Ban giám thị trại giam Yên Hạ tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P theo quy định pháp luật cụ thể: Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quá trình giải quyết vụ án trình bày: Mòn vay số: 6600000723957924, ngày 15/9/2022 của gia đình anh Quảng Văn P, anh P là đại diện gia đình đứng tên khoản vay, những người ủy quyền cho anh P vay gồm: chị Lò Thị K, sinh năm 1979; ông Quảng Văn T, sinh năm 2000, bà Quảng Thị T, sinh năm 2002. Khoản vay hiện tại vay gốc: 30.000.000đ (chưa kể lãi phát sinh). Theo quy định người vay và người ủy quyền có nghĩa vụ trả nợ như nhau. Không đồng ý với ý kiến chia cho ông P và chị K mỗi người trả 15.000.000đ. Khoản vay chưa đến hạn trả, bên vay không vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên ngân hàng chưa khởi kiện yêu cầu trả món nợ trên. Ngày 06/3/2026 Chị K rút yêu cầu đề nghị tòa án giải quyết phân chia

trách nhiệm trả nợ để về thống nhất với các thành viên trong gia đình, Ngân hàng nhất trí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Điện Biên. Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh P.

Về con chung, con riêng; tài sản riêng, chung; nợ riêng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét nên không giải quyết.

Đình chỉ đối với yêu cầu Tòa án phân chia trách nhiệm trả nợ chung số tiền 30.000.000đ (vay ngân hàng chính sách xã hội).

Về án phí: Chị Lò Thị K thuộc diện được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ giải quyết, thẩm quyền và sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Các đương sự tranh chấp ly hôn, cư trú tại xã Mường Luân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên theo khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện thấy rằng:

Theo đơn khởi kiện chị Lò Thị K có yêu cầu phân chia trách nhiệm trả nợ chung của vợ chồng là 30.000.000đ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Điện Biên Đông. Anh K đồng ý với việc thỏa thuận phân chia khoản nợ này cho mỗi người 15.000.000đ. Tuy nhiên trách nhiệm trả nợ đối với số tiền trên là của tất cả thành viên trong gia đình gồm có các con Quàng Văn T, sinh năm 2000, bà Quàng Thị T, sinh năm 2002. Ngày 06/3/2026, chị K rút yêu cầu phân chia trách nhiệm trả nợ chung để về cùng thống nhất với các thành viên trong gia đình. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Điện Biên Đông không có yêu cầu độc lập đối với khoản nợ này. Xét thấy việc rút yêu cầu của chị K là tự nguyện và để đảm bảo quyền lợi cho các bên liên quan. Tòa án căn cứ vào khoản

2 Điều 224 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung 2025 đình chỉ đối với yêu cầu này. Các đương sự có quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị K thấy rằng:

Chị Lò Thị K và anh Quảng Văn P kết hôn ngày 14/11/2012 tại UBND xã Chiềng Sơ (nay là xã Mường Luân), tỉnh Điện Biên. Giấy đăng ký kết hôn số 36/2012 ngày 14/11/2012, tại thời điểm đăng ký kết hôn hai bên tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình, UBND xã Chiềng Sơ cấp giấy chứng nhận kết hôn là đúng quy định của pháp luật. Do đó có căn cứ khẳng định hôn nhân giữa chị Lò Thị K và anh Quảng Văn P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Nay chị K yêu cầu ly hôn nhưng anh P không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Qua lời khai chị K phù hợp với các biên bản xác nhận tình trạng hôn nhân do trưởng bản, chính quyền địa phương xác nhận cụ thể: Giữa chị K và anh P đã ly thân, không sống cùng nhau, tự phân chia tài sản, công nợ từ năm 2022, hai bên không còn qua lại quan tâm đến nhau, hiện nay anh P đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị K cho được ly hôn với anh Quảng Văn P theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung các đương sự không có. Chị Lò Thị K có hai con riêng là: Quảng Thị H, sinh năm 2002, Quảng Văn D, sinh năm 1998; Anh Quảng Văn P có hai con riêng là Quảng Văn T, sinh 2000 và Quảng Thị T sinh năm 2002. Hiện nay các con đã thành niên và có cuộc sống riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, riêng của các đương sự: nguyên đơn chị Lò Thị K khai đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết. Bị đơn khai không như nguyên đơn khai nhưng không có yêu cầu cụ thể, do đó Tòa án không có căn cứ xem xét giải quyết. Các bên có quyền đề nghị Tòa án giải quyết sau ly hôn nếu có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Lò Thị K có đơn xin miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 224; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244; và Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

- Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lò Thị K được ly hôn với anh Quàng Văn P.
2. Về con chung, con riêng; tài sản riêng, chung; nợ riêng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu: phân chia trách nhiệm trả nợ 30.000.000đ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Điện Biên Đông. Các đương sự có quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác.
4. Về án phí: Chị Lò Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Điện Biên;
- CCTHADS khu vực 2- Điện Biên;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh DB;
- UBND xã Mường Luân, tỉnh Điện Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

